

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2013/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2013

THÔNG TƯ**Quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
phương tiện đo, chuẩn đo lường***Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;**Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;**Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;**Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.***Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

2. Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường bức xạ, hạt nhân và hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phục vụ trực tiếp cho hoạt động đo lường đặc thù thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (sau đây gọi tắt là tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm).

2. Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được chỉ định (sau đây gọi tắt là tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định).

3. Các cơ quan nhà nước về đo lường, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG

Điều 3. Điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm

Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải đáp ứng các điều kiện hoạt động sau đây:

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Có đủ cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - a) Có mặt bằng làm việc, điều kiện môi trường và điều kiện khác theo yêu cầu của quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm quy định tại Khoản 3 Điều này;
 - b) Có đủ chuẩn đo lường, phương tiện thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo yêu cầu của quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng. Các chuẩn đo lường và phương tiện này được định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định; giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn phải còn thời hạn có giá trị.
3. Có đủ quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm do tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm công bố áp dụng đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động.

Quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm do tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm công bố áp dụng không được trái với: Quy định hiện hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, khuyến nghị quốc tế của Tổ chức đo lường pháp định quốc tế (OIML), tiêu chuẩn của Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), tiêu chuẩn của nước ngoài và tài liệu của nhà sản xuất có liên quan.

4. Có ít nhất hai (02) nhân viên kỹ thuật (viên chức, lao động hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên, lao động hợp đồng không xác định thời hạn) cho mỗi lĩnh vực đăng ký hoạt động. Các nhân viên kỹ thuật này phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- a) Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên;
- b) Có giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với lĩnh vực đăng ký hoạt động theo hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây gọi tắt là Tổng cục).

5. Ban hành và thực hiện đúng quy định về chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm gồm: Nội dung, hình thức của chứng chỉ, việc chế tạo, quản lý và sử dụng chứng chỉ. Nội dung và hình thức của chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử

nghiệm tại Khoản 5 Điều này không được gây nhầm lẫn với chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định quy định tại Mục 4 Chương III của Thông tư này.

6. Đáp ứng các yêu cầu về tính độc lập, khách quan sau đây:

a) Công khai, minh bạch quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã công bố áp dụng;

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã thực hiện và không chịu tác động làm thay đổi kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm này;

c) Nhân viên kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tuân thủ quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã công bố áp dụng và không chịu tác động làm thay đổi kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã thực hiện.

7. Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

8. Phải đăng ký hoạt động theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Hồ sơ đăng ký

Tổ chức đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (gọi tắt là tổ chức đăng ký) lập một (01) bộ hồ sơ đăng ký gửi trực tiếp tại trụ sở Tổng cục hoặc qua đường bưu điện đến Tổng cục. Bộ hồ sơ gồm:

1. Đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (theo Mẫu 1.ĐKCCDV tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Bản sao (có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đăng ký) quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

3. Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực (theo Mẫu 2.BCCSVC tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

4. Văn bản của người đứng đầu tổ chức đăng ký cam kết bảo đảm điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

5. Văn bản quy định về nội dung, hình thức, việc chế tạo, quản lý và sử dụng chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

6. Danh mục hồ sơ của hệ thống quản lý đã thiết lập và duy trì đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký thực hiện.

Điều 5. Xử lý hồ sơ đăng ký

1. Trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Tổng cục thông báo bằng văn bản cho tổ chức đăng ký những nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc phải đánh giá tại cơ sở.

Sau thời hạn ba (3) tháng kể từ ngày Tổng cục gửi thông báo, nếu tổ chức đăng ký không bổ sung hồ sơ đầy đủ theo quy định, Tổng cục có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

2. Trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (sau đây gọi tắt là giấy chứng nhận đăng ký) theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

3. Trường hợp phải đánh giá tại cơ sở, trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục ra quyết định thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở. Việc thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở và tiến hành đánh giá sự phù hợp của tổ chức đăng ký với các điều kiện hoạt động quy định tại Điều 4 áp dụng theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này.

4. Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ kết quả đánh giá tại cơ sở, nếu kết quả đạt yêu cầu quy định, Tổng cục cấp giấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này cho tổ chức đăng ký; trường hợp kết quả đánh giá không đạt yêu cầu, Tổng cục thông báo bằng văn bản cho tổ chức đăng ký và nêu rõ lý do.

Điều 6. Giấy chứng nhận đăng ký

1. Nội dung và hình thức của giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo Mẫu 3.GCNDK tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký được đánh số thứ tự liên tục từ lần cấp đầu tiên đến các lần cấp giấy chứng nhận điều chỉnh nội dung đăng ký tiếp theo.

3. Giấy chứng nhận đăng ký được gửi cho tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) nơi tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký trụ sở chính và được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục.

Điều 7. Lưu giữ hồ sơ chứng nhận đăng ký

1. Hồ sơ chứng nhận đăng ký được lưu giữ gồm: Hồ sơ đăng ký quy định tại Điều 4, hồ sơ xử lý quy định tại Điều 5 và giấy chứng nhận đăng ký quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

2. Một (01) bộ hồ sơ chứng nhận đăng ký được lưu giữ tại Tổng cục.

3. Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm chịu trách nhiệm lập và lưu giữ một (01) bộ hồ sơ chứng nhận đăng ký tại trụ sở của tổ chức.

4. Thời hạn lưu giữ hồ sơ: Từ thời điểm cấp giấy chứng nhận đăng ký đến hết năm (5) năm sau khi giấy chứng nhận đăng ký này bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ hiệu lực hoặc được thay thế bởi giấy chứng nhận mới.

Điều 8. Điều chỉnh nội dung của giấy chứng nhận đăng ký

1. Khi có nhu cầu điều chỉnh nội dung của giấy chứng nhận đăng ký, tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh gửi trực tiếp tại trụ sở Tổng cục hoặc qua đường bưu điện đến Tổng cục. Bộ hồ sơ gồm:

a) Đề nghị điều chỉnh nội dung của giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (theo Mẫu 4.ĐNĐC tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Giấy chứng nhận đăng ký (bản chính);

c) Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực (theo Mẫu 2.BCCSVC tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) (chỉ báo cáo những nội dung liên quan đến lĩnh vực đề nghị điều chỉnh);

d) Báo cáo hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã thực hiện năm gần nhất (theo Mẫu 5.BCHĐ tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

đ) Tài liệu khác có liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh.

2. Việc xử lý hồ sơ đề nghị điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận đăng ký thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Thông tư này.

4. Lưu giữ hồ sơ chứng nhận điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

Điều 9. Đình chỉ hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký

1. Đình chỉ hiệu lực một phần hoặc toàn bộ giấy chứng nhận đăng ký được áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm ngoài lĩnh vực được chứng nhận hoạt động;

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm không tuân thủ quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã công bố áp dụng gây hậu quả nghiêm trọng;

c) Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm không duy trì đúng điều kiện hoạt động theo quy định.